

Bản án số: 04/2019/HC-ST
Ngày 15-11-2019
V/v: Khiếu kiện Quyết định
hành chính trong quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Ngọc Khánh

Ông Nguyễn Quang Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:

Bà Lâm Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát Viên.

Ngày 15-11-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 10/2019/TLST-HC ngày 26 tháng 8 năm 2019, về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HC ngày 31-10-2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Luyện Thị H; sinh năm 1966

Ông Lương Anh V; sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn Nông trường NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái, đều có mặt;

Người đại diện theo uỷ quyền ông Lương Anh V là bà Luyện Thị H (Văn bản uỷ quyền ngày 23-9-2019)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện VC

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện VC, tỉnh Yên Bái

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Mộng T - Chủ tịch

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nông Ích C - Phó Chủ tịch (Văn bản uỷ quyền số: 79/UQ-UBND ngày 09-9-2019), có mặt;

Bộ phận tham mưu, giúp việc gồm có:

1. Ông Vũ Quang Đ- CB địa chính Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường NL (viết tắt là UBND T.T NT NL), có mặt;
2. Ông Lê Ngọc L - Chủ tịch UBND T.T NT NL, vắng mặt;
3. Ông Hoàng Trọng H - Phó thủ trưởng cơ quan kiểm tra, thanh tra huyện VC, có mặt;
4. Ông Cao Trường G - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện VC, có mặt;
5. Ông Nguyễn Tiến T1 - Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất huyện VC, có mặt;
6. Ông Nguyễn Quang T2 - Chuyên viên Văn phòng cấp uỷ và chính quyền huyện VC, có mặt;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Đức T3 và bà Nguyễn Thị Q

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 7, thị trấn Nông trường NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái, đều có mặt;

4. Những người làm chứng:

1. Ông Trần Văn T4 và bà Đỗ Thị T5
2. Bà Mai Thị N
3. Bà Mai Thị T6
4. Bà Nguyễn Thị M

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 7, TT.NT NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Bà T5, bà N5, bà N, bà M đều có mặt, ông T4 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-8-2019, được bổ sung ngày 28-8-2019 và các lời khai tiếp theo của người khởi kiện là ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H cùng thống nhất trình bày: Tháng 6-1999, gia đình ông bà V-H mua 01 lô đất vườn đồi của anh Cầm Văn M và anh Cầm Văn V1 ở khu 6 (nay là tổ dân phố số 7), TT. NT NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Lô đất có vị trí như sau: Phía Đông giáp con suối nhỏ; phía Bắc giáp đất của gia đình ông bà T5-T4; phía Nam giáp đất gia đình ông bà HL; phía Tây giáp đất gia đình ông H và ông bà LH. Lô đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là QSDĐ). Tại thời điểm mua, trên đất ông M, ông V1 đang trồng cây sắn và một số cây ăn quả khác. Khi bán ông Mai có bàn giao lại cho ông bà V-H: Hiện ông M đang cho ông K là chủ đất giáp ranh phía trong mượn 01 lối mòn nhỏ để đi lại cho thuận

tiện. Việc cho mượn không thể hiện bằng văn bản mà chỉ nói miệng với nhau. Ông K vẫn đi nhờ 1 thời gian. Sau đó, do không có nhu cầu sử dụng, ông K đã bán lô đất này cho ông bà T5- T4. Vì nề tình hàng xóm nên ông bà V-H vẫn cho ông bà T5-T4 đi nhờ.

Từ khi mua đất, gia đình ông bà V-H sử dụng liên tục; trồng cây ăn quả, chè và một số cây khác. Đến ngày 30-9-2003, gia đình ông bà V-H được UBND huyện VC cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH diện tích 15.525m² đất trồng cây lâu năm, có sơ đồ kèm theo là đất liền một thỏ, giáp ranh với các hộ, không tranh chấp ranh giới với các hộ liền kề và sử dụng ổn định.

Đến tháng 5-2018, ông bà T5-T4 chuyển nhượng lại lô đất giáp ranh liền kề với đất hộ gia đình ông bà V-H cho ông Võ Đức T3 và bà Nguyễn Thị Q. Để bảo vệ cây cối hoa màu đã đến thời kỳ thu hoạch, ông bà V-H tiến hành xây cổng, không cho gia đình T3-Q đi nhờ, thì xảy ra tranh chấp. Ông T3, bà Q đã gửi đơn đến UBND TT. nông trường NL để giải quyết tranh chấp. UBND TT. nông trường NL hoà giải nhưng không thành, chuyển hồ sơ lên UBND huyện VC. Ngày 02-7-2019, Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra của huyện VC đã ban hành Kết luận số: 01/KL-TTTr về việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H, cư trú tại tổ dân phố số 7, TT. nông trường NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Nội dung Kết luận như sau: Hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ của UBND huyện VC cấp cho hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H, cư trú tại tổ dân phố số 7, TT. nông trường NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái vào năm 2003. Sau khi xác minh, xem xét, xác định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H đã có sai sót là không phản ánh việc khi đó có một con đường dân sinh đi từ thửa đất giáp ranh hiện nay thuộc diện tích đất của ông Võ Đức T3 và bà Nguyễn Thị Q đi qua thửa đất của hộ ông Lương Anh V đang quản lý, sử dụng. Con đường dân sinh này được các hộ dân trong vùng sử dụng để chôn một số đường ống dẫn nước và phục vụ cho việc đi lại của người dân trong khu vực. Sơ đồ thửa đất được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H cấp năm 2003 không phản ánh đúng hiện trạng sử dụng đất của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H.

Căn cứ Kết luận số: 01/KL-TTTr nêu trên, ngày 23-7-2019, UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái đã ban hành Quyết định số: 1848/QĐ-UBND về việc thu hồi và huỷ bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H. Nội dung như sau: Thu hồi và huỷ bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H, địa chỉ thường trú:

Khu 6 (nay là tổ dân phố số 7), TT. nông trường NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Lý do thu hồi: Do Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H đã cấp không đúng diện tích, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai 2013 (trong sơ đồ thửa đất không thể hiện con đường dân sinh đi vào đất của hộ ông Võ Đức T3 và bà Nguyễn Thị Q như thực tế).

Ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H không đồng ý với các văn bản trên và cho rằng các văn bản của các cơ quan nêu trên không đúng với sự thật khách quan, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông bà. Vì vậy, ông V, bà H đã khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy toàn bộ các văn bản sau đây:

1. Kết luận số: 01/KL-TTr của Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra của huyện VC ngày 02-7-2019 về việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H.

2. Quyết định số: 1848/QĐ-UBND của UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái ngày 23-7-2019 về việc thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H.

Tại văn bản ngày 09-9-2019 và lời khai tiếp theo người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện là ông Nông Ích Chấn trình bày: Về kết quả kiểm tra, xác minh và ban hành Quyết định số: 1848/QĐ-UBND ngày 23-7-2019 của UBND huyện VC như sau:

1. Về kết quả kiểm tra xác minh:

1.1. Xác minh về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H năm 2002;

Căn cứ Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H năm 2002; Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H. Xác định: Hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H đã được UBND huyện VC cấp Giấy chứng nhận QSDĐ đất trồng cây lâu năm (CLN) với diện tích là 15.525m² thuộc khu 6 (nay là tổ dân phố số 7), TT. nông trường NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Trong biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất và Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H năm 2003 không thể hiện có con đường dân sinh đi qua thửa đất.

1.2. Kết quả xác minh hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho các hộ giáp ranh, liền kề với đất của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H.

Căn cứ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ năm 2003 cho hộ gia đình ông Trần Văn Thu và bà Đỗ Thị Thái, tại khu Đồng Hoá, TT. Nông trường NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái, Giấy chứng nhận QSDĐ số sê ri: X 095911, số vào sổ: 01640 do UBND huyện VC cấp ngày 30-9-2003; Hồ sơ chuyển nhượng QSDĐ năm 2018 giữa hộ gia đình ông Trần Văn Thu, bà Đỗ Thị Thái và hộ gia đình ông Võ Đức T3, bà Nguyễn Thị Q; Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Võ Đức T3, bà Nguyễn Thị Q số sê ri: CL 562618, số vào sổ: CH 03089 do UBND huyện VC cấp ngày 24-8-2018. Xác định: Trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Võ Đức T3, bà Nguyễn Thị Q là hộ có thửa đất giáp ranh với thửa đất hiện nay của ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H đang sử dụng; ông Lương Anh V đã ký xác nhận trong hồ sơ thể hiện có một con đường chiều rộng 1,5m đi từ thửa đất của hộ ông Võ Đức T3, bà Nguyễn Thị Q qua thửa đất của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H.

1.3. Kết quả xác minh thực địa thửa đất của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H hiện nay đang quản lý, sử dụng:

Căn cứ sơ đồ thửa đất trong Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H năm 2003; Bản đồ 672/BĐ-DC tỉ lệ 1/1000 do Xí nghiệp chắc địa bản đồ 205, Công ty đo đạc Ảnh Địa Đình đo đạc năm 2008 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái kiểm tra, thẩm định; hiện trạng diện tích đất của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H. Xác định: Toàn bộ hình dạng, kích thước thửa hiện trên sơ đồ thửa đất trong Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H năm 2003 không đúng với hiện trạng, diện tích đất hiện nay hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H đang quản lý, sử dụng:

- Diện tích đất được cấp là: 15.525m².
- Diện tích đất đang sử dụng đã được đo đạc (hai thửa) là: 19.687m².
- Các hộ giáp ranh khi cấp Giấy chứng nhận QSDĐ năm 2003 và các hộ giáp ranh hiện tại đã có sự thay đổi.
- Trong diện tích đất của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H đang quản lý, sử dụng hiện nay vẫn có một con đường (có chiều dài 60m, rộng 2m) đi vào thửa đất của hộ ông Võ Đức T3 và bà Nguyễn Thị Q. Hiện nay con đường đã được hộ ông V cuốc lên nhưng chưa trồng cây cối, hoa màu trên đất; tuy nhiên hộ ông V đã xây một bể nước có dung tích 3m³ trên con đường. Vị trí con đường trên thực địa khớp với con đường thể hiện trong sơ đồ kiểm tra, xác minh thửa đất của UBND TT. nông trường NL lập ngày 28-5-2018 có xác nhận của ông Lương Anh V và các hộ giáp ranh khác.

2. Về việc ban hành Quyết số: 1848/QĐ-UBND ngày 23-7-2019 của UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái.

Qua kết quả kiểm tra, xác minh UBND huyện nhận thấy, thời điểm năm 2003, UBND TT. nông trường NL và các cơ quan chuyên môn của huyện đã có

sai sót trong việc lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H không thể hiện có một con đường đi từ thửa đất giáp ranh (hiện nay thuộc diện tích đất của hộ ông Võ Đức T3 và bà Nguyễn Thị Q) đi qua thửa đất của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H đang quản lý, sử dụng (sơ đồ thửa đất trên Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H năm 2003 không thể hiện đúng hiện trạng sử dụng đất của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H).

Từ những kết quả kiểm tra, xác minh nêu trên. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, UBND huyện VC đã ban hành Quyết định số: 1848/QĐ-UBND ngày 23-7-2019 về việc thu hồi và huỷ bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH do UBND huyện VC cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H, địa chỉ thường trú: Khu 6 (nay là tổ dân phố số 7), TT. nông trường NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái và giao cho các cơ quan, đơn vị có liên quan thu hồi lại bản gốc Giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp, thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định, đồng thời lập hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H theo đúng thực tế và hiện trạng sử dụng đất.

Tại bản tự khai ngày 20-9-2019 và các lời khai tiếp theo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đức T3 và bà Nguyễn Thị Q cùng thống nhất trình bày: Tháng 4-2018, gia đình ông T3, bà Q có mua một trang trại của gia đình ông Trần Văn Thu và bà Đỗ Thị Thái; đều có địa chỉ tại: Khu 6 (nay là tổ dân phố số 7), TT. nông trường NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Đến ngày 24-8-2018 được UBND huyện VC cấp Giấy chứng nhận QSDĐ với diện tích là 35.598m². Khi mua trang trại này gia đình ông T3, bà Q tiếp nhận vẫn có đường đi vào và khi xin ký giáp ranh tại nhà ông Lương Anh V. Ông V vẫn công nhận nhà ông T3, bà Q có đường vào. Ngày 01-4-2019 ông Lương Anh V tự đưa máy xúc lên san ủi mức hào làm rào, cô lập trang trại bên trong của gia đình ông T3, bà Q. Theo hồ sơ cắm đất thì diện tích đất của hộ ông Trần Văn Thu và bà Đỗ Thị Thái chuyển nhượng cho gia đình ông T3, bà Q có đường đi và được cắm trước khi ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H chuyển đến. Đây là con đường đi lấy nước của một số hộ dân trong xóm lên khe lấy nước và đây cũng là con đường duy nhất vào trang trại của gia đình ông T3, bà Q. Nay đề nghị Toà án giải quyết cho gia đình ông T3, bà Q có đường đi vào bên trong trang trại.

Tại các bản tự khai ngày 04-11-2019, những người làm chứng là bà Mai Thị Tươi, bà Mai Thị Nhạn, bà Đỗ Thị Thái, bà Nguyễn Thị Mỹ đều thống nhất trình bày: Bà Tươi, bà Nhạn, bà Thái, bà Mỹ đều là những người sinh sống tại khu vực này trước khi ông bà V, H mua đất của ông Mai. Họ đều khẳng định con đường đang có tranh chấp giữa hai gia đình ông bà V, H và gia đình anh chị

T3, Q đã có từ lâu từ những năm 1977. Đây là con đường dẫn vào khe nước. Người dân quanh vùng vẫn đi trên con đường này để làm nương rẫy và lấy nước phục vụ tưới tiêu. Con đường này rộng khoảng 2,5m, dài 120m, không thuộc đất của gia đình ông bà V, H.

Ngày 10-10-2019, người khởi kiện là ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H có đơn yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngày 25-10-2019, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ. Qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, xác định được: Hiện trạng gia đình ông V đang quản lý và sử dụng 17.109,5m² đất (bao gồm cả phần diện tích đất là con đường có tranh chấp với gia đình ông T3). Trên phần đất con đường có tranh chấp, hiện ông V đã xây 01 bể chứa nước 5,3m³ đã trồng 15 cây bưởi da xanh từ tháng 4-2019 và có một phần công sắt.

Ngày 14-11-2019, người khởi kiện là ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung yêu cầu Toà án tuyên huỷ Kết luận số: 01/KL-TTr của Cơ quan kiểm tra, thanh tra của huyện VC ngày 02-7-2019 về việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H.

Tại phiên toà sơ thẩm, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện, người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, các đương sự từ khi thụ lý vụ án sơ thẩm đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V và bà H đề nghị Hội đồng xét xử huỷ Quyết định số: 1848/QĐ-UBND của UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái ngày 23-7-2019 về việc thu hồi và huỷ bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H.

- Về chi phí tố tụng và án phí tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày, tranh luận của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát V, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi nhận được Quyết định số: 1848/QĐ-UBND của UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái ngày 23-7-2019 về việc thu hồi và huỷ bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H, không đồng ý với Quyết định nêu trên ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Như vậy, theo quy định về thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính thì ông V, bà H đã thực hiện việc khởi kiện đúng quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính quy định về thẩm quyền thì Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về người tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Q tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kể từ khi thụ lý vụ án. Tuy nhiên, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 195/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện VC đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Q và ông Võ Đức T3. Theo đó, tại văn bản thoả thuận chia tài sản chung của vợ chồng ngày 30-7-2019, tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Yên Bái; bà Nguyễn Thị Q tự nguyện không nhận bất cứ một tài sản gì, ông Võ Đức T3 được toàn quyền sở hữu khối tài sản chung của vợ chồng (Bút lục từ 219-223). Như vậy, bà Nguyễn Thị Q không còn liên quan đến quyền tài sản là thửa đất liền kề với thửa đất của ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H. Do đó, bà Nguyễn Thị Q không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[3] Về đối tượng khởi kiện là Quyết định số: 1848/QĐ-UBND của UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái ngày 23-7-2019 về việc thu hồi và huỷ bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H.

Tại Điều 1 của Quyết định số: 1848 đã ghi: *"Thu hồi và huỷ bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H, địa chỉ thường trú: Khu 6 (nay là tổ dân phố số 7), TT. nông trường NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Lý do thu hồi: Do Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H không đúng diện tích, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai 2013 (trong sơ đồ thửa đất không thể hiện con đường dân sinh đi vào đất của hộ ông Võ Đức T3 và bà Nguyễn Thị Q như thực tế)".* Do đó, trước hết cần xem xét tính hợp pháp của Kết luận số: 01/KL-TTr của Cơ quan Kiểm tra -Thanh tra của huyện VC ngày 02-7-2019 về

việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H.

Kết luận số: 01/KL-TTr của Cơ quan Kiểm tra -Thanh tra của huyện VC ngày 02-7-2019 về việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H với nội dung: " 1. Kết luận: Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của UBND huyện VC cấp cho ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H tại khu 6 (nay là tổ dân phố số 7), TT. nông trường NL, huyện VC, tỉnh Yên Bái vào năm 2003. Sau khi xác minh, xem xét, xác định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H đã có sai sót là không phản ánh việc khi đó có một con đường dân sinh đi từ thửa đất giáp ranh hiện nay thuộc diện tích đất của hộ ông Võ Đức T3 và bà Nguyễn Thị Q đi qua thửa đất của hộ ông Lương Anh V đang quản lý, sử dụng. Con đường dân sinh này được các hộ dân trong vùng sử dụng để chôn một số đường ống dẫn nước và phục vụ cho việc đi lại của người dân trong khu vực. Sơ đồ thửa đất được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H cấp năm 2003 không phản ánh đúng hiện trạng sử dụng đất của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H.

2. Kiến nghị: Để đảm bảo đúng quy định của Nhà nước về quản lý đất đai của người sử dụng đất và giải quyết tranh chấp về việc sử dụng con đường dân sinh giữa một số hộ dân với hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H. Cơ quan Kiểm tra- Thanh tra huyện kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện VC giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho UBND huyện thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H cấp năm 2003 và thực hiện việc cấp mới Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H theo đúng hiện trạng thửa đất, không cấp vào phần diện tích đường dân sinh đi qua thửa đất... ”.

[4] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Kết luận số: 01/KL-TTr của Cơ quan Kiểm tra, Thanh tra của huyện VC ngày 02-7-2019 về việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H không vi phạm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Nhưng có vi phạm về nội dung: Nội dung Kết luận số: 01/KL-TTr của Cơ quan Kiểm tra, Thanh tra huyện VC ngày 02-7-2019 căn cứ vào các tài liệu sau đây:

- Bản đồ 672/BĐ-DC (Bản đồ địa chính tỉ lệ 1/10000 xét duyệt cấp Giấy chứng nhận QSDĐ lâm nghiệp theo Quyết định 672/QĐ-TTg ngày 26-4-2006 của Thủ tướng Chính phủ) (Viết tắt là Bản đồ 672) do Xí nghiệp chắt địa bản đồ 205, Công ty đo đạc Ảnh Địa Đình đo đạc năm 2008 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái kiểm tra, thẩm định năm 2010 . Trên bản đồ 672 đã thể hiện con đường rộng 3m chạy vào khu đất thuộc quyền quản lý của gia đình ông

bà V H, con đường này nằm trên ranh giới giữa 02 thửa đất 315 và 317 và chạy thẳng vào thửa đất 316. Các thửa đất 315, 316, 317 đều thuộc quyền quản lý và sử dụng của gia đình ông bà V H (Bút lục 152). Như vậy, trên Bản đồ 672 không thể hiện có con đường tranh chấp hiện nay giữa gia đình ông bà V H và gia đình ông bà T3 Q.

- Hồ sơ chuyển nhượng QSDĐ năm 2018 giữa gia đình ông Trần Văn Thu, bà Đỗ Thị Thái và hộ gia đình ông Võ Đức T3, bà Nguyễn Thị Q; hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Võ Đức T3, bà Nguyễn Thị Q là hộ có thửa đất giáp ranh với diện tích đất hiện nay do hộ gia đình ông Lương Anh V đang sử dụng, ông Lương Anh V đã ký xác nhận thể hiện một con đường dân sinh, có chiều rộng 1,5m đi từ thửa đất của hộ ông Võ Đức T3, bà Nguyễn Thị Q đi qua thửa đất của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H. Tại Biên bản làm việc ngày 28-5-2019, bà Luyện Thị H không đồng ý với Kết luận của cơ quan Kiểm tra, Thanh tra huyện VC (Bút lục 66) nên ngày 03-7-2019 và ngày 22-7-2019 bà Luyện Thị H đã có đơn gửi khiếu nại gửi đến Thanh tra huyện VC.

- Kết luận xác minh của UBND thị trấn nông trường NL và Biên bản làm việc lấy ý kiến khu dân cư xác minh về nguồn gốc con đường có tranh chấp; kết quả 12/13 ý kiến đều xác nhận con đường dân sinh đã có từ rất lâu. Tuy nhiên, căn cứ pháp lý chứng minh về con đường này các hộ được lấy ý kiến đều không biết (Bút lục 75-76).

- Căn cứ sơ đồ diện tích thửa đất đã được UBND huyện VC cấp năm 2003 cho hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H và hiện trạng diện tích đất hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H đang sử dụng đã được đo đạc (2 thửa) là 19.687m², tăng so với Giấy chứng nhận QSDĐ của gia đình ông V và bà H được cấp năm 2003 là 4.162m² để kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện VC, giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho UBND huyện thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H cấp năm 2003 và thực hiện việc cấp mới Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H theo đúng hiện trạng thửa đất, không cấp vào phần diện tích đường dân sinh đi qua thửa đất là vi phạm khoản 5 Điều 98 của Luật đất đai năm 2013.

Như vậy, Kết luận số: 01/KL-TTTr của Cơ quan Kiểm tra, Thanh tra của huyện VC ngày 02-7-2019 về việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H đã xác định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H đã có sai sót là không phản ánh việc khi đó có một con đường dân sinh đi từ thửa đất giáp ranh hiện nay thuộc diện tích đất của hộ ông Võ Đức T3 và bà Nguyễn Thị

Q đi qua thửa đất của hộ ông Lương Anh V đang quản lý, sử dụng là thiếu khách quan, không có căn cứ.

[5] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định số: 1848/QĐ-UBND ngày 23-7-2019 của UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái về việc thu hồi và huỷ bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H không vi phạm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Nhưng có vi phạm về nội dung: Nội dung Quyết định số:1848/QĐ-UBND ngày 23-7-2019 của UBND huyện VC lại căn cứ vào Kết luận số: 01/KL-TTr của Cơ quan Kiểm tra, Thanh tra của huyện VC ngày 02-7-2019 về việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H để thu hồi và huỷ bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị Hoà là vi phạm pháp luật về nội dung, về nguồn gốc đất.

Từ những nội dung nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H về việc đề nghị Toà án tuyên huỷ: Quyết định số: 1848/QĐ-UBND của UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái ngày 23-7-2019 về việc thu hồi và huỷ bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H và rút yêu cầu Toà án tuyên huỷ Kết luận số: 01/KL-TTr của Cơ quan Kiểm tra, Thanh tra của huyện VC ngày 02-7-2019 về việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng và án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí hành chính sơ thẩm.

[7] Về yêu cầu của người có quyền lợi liên quan anh Võ Đức T3 yêu cầu Toà án giải quyết có đường đi vào bên trong trang trại.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ (kèm theo sơ đồ thửa đất) ngày 25-10-2019 của Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái thì thửa đất của ông Võ Đức T3 giáp với thửa đất của hộ ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H, ngoài lối đi là con đường có tranh chấp, vẫn có một lối đi khác là đường xóm đi vào nhà ông T3, con đường này giáp phía Tây thửa đất của hộ ông V và bà H đang quản lý, sử dụng. Vì vậy, việc Toà án tuyên huỷ Quyết định số: 1848/QĐ-UBND ngày 23-7-2019 của UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của gia đình ông Võ Đức T3.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 73 của Luật Đất đai 1993; Điều 19, Điều 22 và Điều 24 của Luật Đất đai năm 2003; khoản 5 Điều 98 và Điều 106 của Luật Đất đai 2013; Điều 40 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2003 về thi hành Luật Đất đai; Điều 4 và Điều 6 Nghị định 163/1999/NĐ-CP ngày 16-11-1999 về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, các nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích đất lâm nghiệp; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/NQ/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H yêu cầu hủy Quyết định số: 1848/QĐ-UBND của UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái ngày 23-7-2019 về việc thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H.

2. Hủy toàn bộ Quyết định số: 1848/QĐ-UBND của UBND huyện VC, tỉnh Yên Bái ngày 23-7-2019 về việc thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận QSDĐ vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số: 01641/QSDĐ/số 96/QĐ.UBH cấp ngày 30-9-2003 cho hộ ông (bà) Lương Anh V - Luyện Thị H.

3. Đình chỉ yêu cầu của người khởi kiện là ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H yêu cầu hủy Kết luận số: 01/KL-TTr của Cơ quan Kiểm tra, Thanh tra của huyện VC ngày 02-7-2019 về việc kiểm tra, xác minh việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ của hộ gia đình ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H.

4. Về chi phí tố tụng:

Ủy ban nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái phải chịu 11.240.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận ông V, bà H đã nộp tạm ứng số tiền trên. UBND huyện VC có trách nhiệm hoàn lại cho ông V, bà H số tiền 11.240.000 đồng.

5. Về án phí: Ông Lương Anh V và bà Luyện Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số: AA/2017/0002577 ngày 26-8-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái. UBND huyện VC phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. UBND huyện VC chưa nộp án phí hành chính sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự: người khởi kiện ông Lương Anh V, bà Luyện Thị H, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện VC, tỉnh Yên Bái, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Đức T3 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục THA dân sự tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự ;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Lan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ

Cao Ngọc Khánh Nguyễn Quang Hưng

Nguyễn Thị Thu Lan

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục THA dân sự tỉnh Yên Bái;
- Ban nội chính Tỉnh uỷ YB;
- Các đương sự ;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Lan

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục THA dân sự tỉnh Yên Bái;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

Nguyễn Thị Thu Lan

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TOÀ**

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN

Trần Duy Hưng

Trần Thị Đàm

Nguyễn Thị Thu Lan

